TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2026/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Mỹ D, sinh ngày 01/7/2000.

Địa chỉ: Số 31, Khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Võ Thái A, sinh ngày 19/11/2000;

Địa chỉ: Số 207B, Khóm N, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Mỹ D và anh Võ Thái A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Mỹ D và anh Võ Thái A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có hai con chung tên Võ Ngọc An N, sinh ngày 25/7/2019 và Võ Ngọc Tuệ M, sinh ngày 16/12/2020. Giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi.

Anh Võ Thái A được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Thái A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi người con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành quyết định của người được thi hành quyết định, cho đến khi thi hành quyết định xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành quyết định còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Mỹ D và anh Võ Thái A mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Anh Võ Thái A phải chịu là 150.000 đồng.

Chị D tự nguyện chịu thay án phí cho anh A. Do đó, chị D phải chịu 300.000 đồng. Chị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006592 ngày 25/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam